

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 466/2020/DS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Việt Trung.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

Ông Võ Trung Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 437/2020/TLPT-DS ngày 03/11/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:*

1. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1971;

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh C, chị T:* Anh **Đoàn Văn TH**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khu phố B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền công chứng số 13394 ngày 16/10/2020) (Có mặt)

*- Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1955 (Có đơn xin vắng mặt);

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phương L:* Bà **Nguyễn Thị C** theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2020)

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1958 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*- Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Phương L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 10/4/2017 đến ngày 03/7/2017, vợ chồng anh chị có bán thức ăn vợ chồng ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch, số lượng là 388 bao tương đương số tiền 90.261.000 đồng. Từ ngày 03/7/2018, ông L, bà Cho không lấy thức ăn của anh chị nữa và hứa sẽ thanh toán số tiền trên trong thời gian một tháng. Sau đó, ông L và bà Cho có trả cho anh chị số tiền 45.261.000 đồng còn nợ lại 45.000.000 đồng đến nay không trả nên anh chị yêu cầu ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch trả số tiền 45.000.000 đồng, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày:*

Vợ chồng bà có mua thức ăn của vợ chồng anh C, chị T và nợ số tiền 90.261.000 đồng, đã trả được 45.261.000 đồng còn nợ lại 45.000.000 đồng đến nay chưa trả, do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ 45.000.000 đồng.

\* Bị đơn ông Nguyễn Phương L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông L có đơn xin vắng mặt và thống nhất theo yêu cầu của bà Ch.

\* Bản án số 94/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ Điều 430, 440 và 357 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị TH số tiền 45.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

\* Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 21/9/2020, bị đơn Nguyễn Phương L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, yêu cầu cho ông L và bà Cho trả dần số tiền 45.000.000 đồng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh khó khăn và xin miễn án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Ch cũng là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phương L vẫn giữ nguyên kháng cáo, chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền 45.000.000 đồng theo án sơ thẩm đã tuyên nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện nay hoàn cảnh vợ chồng ông L và bà Cho khó khăn, việc chăn nuôi bị lỗ, ông bà đã lớn tuổi không có TH nhập. Anh TH đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê

Văn C và chị Nguyễn Thị T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo xin trả nợ dần của bị đơn ông Nguyễn Phương L, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng với luật định. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên cho rằng bị đơn bà Ch và ông L thừa nhận hiện còn nợ tiền 45.000.000 đồng mua thức ăn chăn nuôi như nguyên đơn yêu cầu. Bị đơn ông L kháng cáo xin trả dần, nhưng không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận, do vậy yêu cầu kháng cáo xin trả nợ dần của ông L không có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu kháng cáo xin miễn án phí, thấy rằng ông L và bà Cho đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên yêu cầu kháng cáo của ông L xin miễn án phí cho ông L và bà Ch là có cơ sở xem xét theo theo Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 của số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Phương L, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phương L thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền mua bán thức ăn. Tòa sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng mua bán là đúng với tính chất của vụ án và thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T và bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày thống nhất từ tháng 4 đến tháng 7/2017, anh C và chị T có bán thức ăn cho vợ chồng ông L, bà Cho và ông L, bà Cho còn nợ anh C, chị T số tiền 45.000.000 đồng.

Anh C, chị T yêu cầu ông L, bà Cho trả số tiền 45.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực. Ông L, bà Cho đồng ý trả số tiền 45.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông bà đã lớn tuổi không có TH nhập.

Án sơ thẩm buộc ông L, bà Cho trả 45.000.000 đồng một lần cho anh C, chị T. Ông L không đồng ý nên kháng cáo xin trả dần và xin được miễn án phí vì ông bà đã lớn tuổi.

[4] Xét kháng cáo của ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ông L và bà Cho đã thừa nhận số tiền nợ 45.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280 Bộ luật Dân sự nên anh C, chị T khởi kiện yêu cầu trả tiền là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Ông L kháng cáo xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh C, chị T chấp nhận, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin trả nợ dần của ông L.

[4.2] Về án phí: Ông L có đơn xin miễn án phí vì ông bà đã lớn tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng ông L, bà Cho đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí theo Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông L, bà Cho là phù hợp theo Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 của 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông L, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phương L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch trả cho anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

- Kể từ ngày anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Phương L và bà Nguyễn Thị Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Phương L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.
- Hoàn lại anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị T 1.125.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005637 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Trung**